





	VIETTEL AI RACE	Public 507
	THÔNG SỐ VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN	Lần ban hành: 1

TT	Tên vật liệu	Điện trở suất ρ $\Omega\text{mm}^2/\text{m}$	Hệ số nhiệt α	Nhiệt độ nóng chảy $t^\circ\text{C}$	Phạm vi ứng dụng	Ghi chú
1	Đồng đỏ hay đồng kỹ thuật 	0,0175	0,004	1080	Chủ yếu dùng làm dây dẫn	
2	Đồng thau 	(0,03 - 0,06)	0,002	900	<ul style="list-style-type: none"> - Các lá tiếp xúc - Các đầu nối dây - Làm dây dẫn điện - Làm lá nhôm trong tụ xoay 	
3		0,028	0,0049	660		Bị ôxyt hoá nhanh, tạo



	VIETTEL AI RACE	Public 507
	THÔNG SỐ VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN	Lần ban hành: 1

	Nhôm 					thành lớp bảo vệ, nên khó hàn, khó ăn mòn
4	Bạc 			960	Mạ vỏ ngoài dây dẫn để sử dụng hiệu ứng mặt ngoài trong lĩnh vực siêu cao tần	Bị hơi nước mặn ăn mòn

	VIETTEL AI RACE	Public 507
	THÔNG SỐ VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN	Lần ban hành: 1

5	Nicken 	0,07	0,006	1450	Mạ vỏ ngoài dây dẫn để sử dụng hiệu ứng mặt ngoài trong lĩnh vực siêu cao tần	Có giá thành rẻ hơn bạc
6	Thiếc 	0,115	0,0012	230	Hàn dây dẫn. Hợp kim thiếc và chì có nhiệt độ nóng chảy thấp hơn nhiệt độ nóng chảy của từng kim loại thiếc và chì...	Chất hàn dùng để hàn trong khí lắp ráp linh kiện điện tử

	VIETTEL AI RACE	Public 507
	THÔNG SỐ VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN	Lần ban hành: 1

7	Chì 	0,21	0,004	330	Cầu chì bảo vệ quá dòng	Dùng làm chất hàn (xem phần trên)
					Vỏ bọc cáp chôn	
					Dùng trong Acqui chì	
8	Sắt 	0,098	0,0062	1520	Dây sắt mạ kẽm làm dây dẫn với tải nhẹ	Dây sắt mạ kẽm giá thành hạ hơn dây đồng
					Dây lưỡng kim gồm lõi sắt vỏ bọc đồng làm dây dẫn chịu lực cơ học lớn	Dây lưỡng kim dẫn điện gần như dây đồng do có

	VIETTEL AI RACE	Public 507
	THÔNG SỐ VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN	Lần ban hành: 1

						hiệu ứng mặt ngoài
--	--	--	--	--	--	-----------------------------